

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025

Triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết 17), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 17, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; duy trì thứ hạng cao (nhóm 10 tỉnh dẫn đầu) trong bảng xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT index) hàng năm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, công khai, minh bạch thông tin, chia sẻ dữ liệu, liên thông thủ tục hành chính theo quy định.

- Tiếp tục phát triển Trục liên thông văn bản của tỉnh theo công nghệ tiên tiến làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% sở, ban, ngành; UBND cấp huyện triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh, huyện, xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng sở, ban, ngành, địa phương đạt từ 20% trở lên; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử hiện đại của tỉnh.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; 100% dịch vụ công trực tuyến được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% sở, ban, ngành, UBND các cấp công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công khai đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 50% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh và liên thông lên Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Rút ngắn từ 30 - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua việc gửi tài liệu, thông tin trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoặc hộp thư điện tử công vụ.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia Hệ thống thông tin chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh, huyện, xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 90% hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan đến người dân và doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 95% hồ sơ công việc tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Tiếp nhận và triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ để áp dụng thống nhất từ UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển chính quyền điện tử của tỉnh.

a) Hoàn thành cập nhật, nâng cấp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng, phiên bản 2.0 phù hợp với khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) trong tháng 9/2019.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thuê dịch vụ công nghệ thông tin) nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có; tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống sự cố, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

a) Triển khai vận hành Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

b) Nâng cấp, hoàn thiện các tính năng Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 (hoàn thành trước tháng 9/2020).

c) Triển khai các biện pháp kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia (hoàn thành trước tháng 9/2020).

d) Hiệu chỉnh Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến để sử dụng chung Hệ thống xác thực của Cổng dịch vụ công quốc gia (hoàn thành trước tháng 6/2020).

đ) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

e) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống mã hóa định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

3. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng chính quyền điện tử.

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống.

b) Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

c) Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền điện tử.

d) Nghiên cứu, triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thế mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật nhà nước, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

4. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh; thành lập Tổ công tác giúp việc Trưởng ban chỉ đạo, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển chính quyền điện tử. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND

và UBND tỉnh là hai hạt nhân xây dựng chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính tại tỉnh.

5. Tập trung nguồn lực ưu tiên xây dựng, hoàn thiện các hệ thống: Trục liên thông văn bản điện tử; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến; mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương; hệ thống lưu trữ điện tử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng kế hoạch, ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện Nghị quyết 17 và các nội dung tại Kế hoạch này; xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính điện tử thống nhất trên địa bàn tỉnh làm cơ sở triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Định kỳ hàng quý, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20 của tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 17 và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật; tổ chức thuê dịch vụ, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp công nghệ thông tin thực hiện giám sát an toàn thông tin và kiểm tra, thử nghiệm xâm nhập đối với các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử; định kỳ tham gia và tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin phục vụ chính quyền điện tử;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ưu tiên bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn của các bộ, ngành, trung ương;

d) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 17 và Kế hoạch này; kịp thời đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ CHQS tỉnh bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình thực hiện các nội dung trong kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh đề xuất triển khai các chế độ chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Tổ công tác giúp việc Trường ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử cấp tỉnh theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh theo quy định.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh theo quy định.


7. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Mục III;
- Lưu: VT, VX₁.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Đa